

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 04-5-2022

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, TP. CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Kim Hưng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Cẩm Huỳnh**.

2. Bà **Thái Ánh Trinh**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Trung Hiếu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Lê Văn Ly** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 05 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 04 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 04 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị Như Y**, sinh năm 1981 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã H, huyện T, tỉnh H.

2. *Bị đơn:* Ông **Lê Văn H**, sinh năm 1973 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực P, phường T, quận N, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện ngày 18/01/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Như Y trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Qua tìm hiểu bà và ông Lê Văn H tiến đến hôn nhân vào năm 2004 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, thành phố C theo số đăng ký 287 ngày 19/08/2005. Ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống không còn hòa hợp nên vợ chồng

thường xảy ra cự cãi. Trong năm 2016, bà và ông H ly thân cho đến nay, trong suốt thời gian ly thân ông bà không gặp nhau để hàn gắn gia đình. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông H và không thể tiếp tục chung sống với ông nên bà yêu cầu ly hôn. Ngoài ra, tại phiên tòa bà Y tự nguyện nộp thay phần án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho ông H.

* Bị đơn ông Lê Văn H trình bày: Về hôn nhân ông thống nhất Y kiến trình bày của bà Y về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Về nguyên nhân mâu thuẫn ông cho rằng do gia đình ông làm ăn thua lỗ nên bà Y chán nản bỏ đi. Nay ông còn thương vợ, không muốn ly hôn nhưng nếu bà Y kiên quyết ly hôn thì ông đồng ý. Ngoài ra, do sức khỏe không tốt nên ông yêu cầu được vắng mặt khi Tòa án triệu tập tham gia tố tụng.

Về con chung: Ông bà thống nhất xác định có 01 con chung tên Lê Thị Tường V (giới tính: nữ), sinh ngày 05/10/2005. Từ khi ly thân cho đến nay con sống với ông H, trường hợp vợ chồng ly hôn ông bà thống nhất giao con cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, bà Y không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Ông, bà xác định không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật, đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Về hôn nhân công nhận bà Lê Thị Như Y và ông Lê Văn H thuận tình ly hôn. Về con chung có một con chung tên Lê Thị Tường Vy, sinh ngày 05/10/2005, giao con chung cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, bà Y không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung ông bà xác định không có nên không đặt vấn đề giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Bị đơn ông Lê Văn H yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Xét quan hệ hôn nhân của bà Lê Thị Như Y và ông Lê Văn H là tự nguyện. Ông bà tiến tới hôn nhân vào năm 2005, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và bà Y có đơn khởi kiện ly hôn đối với ông H nên Tòa án thụ lý xem xét, giải quyết theo thủ tục chung.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của bà Y, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà Y cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống không còn hòa hợp nên thường xảy ra cự cãi dẫn đến hạnh phúc gia đình không còn, riêng ông H cho rằng mâu thuẫn xuất phát từ kinh tế gia đình; từ đó cho thấy hôn nhân của ông bà có phát sinh mâu

thuần, nhưng vợ chồng không tìm cách khắc phục. Nay bà Y xác định không còn tình cảm với ông H, giữ yêu cầu ly hôn và ông H cũng đồng ý ly hôn nếu bà Y cương quyết ly hôn. Xét vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng nay bà Y, ông H thống nhất ly hôn nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 công nhận cho bà Lê Thị Như Y và ông Lê Văn H thuận tình ly hôn.

[4] *Về con chung*: Ông bà có một người con chung tên Lê Thị Tường V (giới tính: nữ), sinh ngày 05/10/2005. Xét từ khi ông bà ly thân cho đến nay con do ông H nuôi và con có nguyện vọng được sống với cha. Đồng thời, ông bà thống nhất giao con cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, bà Y không phải cấp dưỡng nuôi con. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy giao con cho ông H trực tiếp nuôi con và không buộc bà Y phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông H, bà Y xác định không có nên không đặt vấn đề giải quyết. Về nợ chung nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[6] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Ghi nhận sự tự nguyện việc bà Y chịu toàn bộ án phí theo quy định.

[7] Xét đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên án:**

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Như Y và ông Lê Văn H.

2. Về con chung: Có một người con chung tên Lê Thị Tường Vy (giới tính: nữ), sinh ngày 05/10/2005. Giao con chung Lê Thị Tường Vy cho ông Lê Văn H trực tiếp nuôi dưỡng; bà Lê Thị Như Y không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho bà Y không ai được quyền cản trở. Ông H, bà Y được quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con vì lợi ích của con.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Như Y phải chịu tiền án phí là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo biên lai thu tiền số 0004363 ngày 04/04/2022 được chuyển thành án phí. Bà Y được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn dư là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Hoàng Thị Kim Hưng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Cẩm Huỳnh

Thái Ánh Trinh

Hoàng Thị Kim Hưng